

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt đã được Đại hội thông qua;*

*Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt đã được Đại hội thông qua.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành Công ty; tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Điều 3.** Thông qua chương trình công tác năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

**Điều 4.** Thông qua việc sửa đổi một số nội dung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Sửa đổi Khoản 3 Điều 2: Địa chỉ trụ sở chính của Công ty do thay đổi địa giới hành chính:

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty sau khi sửa đổi: số 130 đường Lê Duẩn, phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

- Bổ sung Điều 3 Điều lệ của Công ty: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc. Trường hợp Công ty khuyết chức danh Tổng giám



đốc và đang trong thời gian kiện toàn, Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định giao một (01) Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ Quyền Tổng giám đốc làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty, thời gian giao quyền không quá 12 tháng kể từ ngày quyết định giao quyền có hiệu lực và không tính vào thời gian giữ chức vụ nếu được bổ nhiệm

- Sửa đổi, bổ sung Điều 4 về ngành nghề kinh doanh của Công ty:

**Bổ sung 29 ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105	
2.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520	
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671	
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa học; - Bán buôn hóa chất công nghiệp; - Bán buôn vật liệu bằng chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4679	
6.	Bán lẻ thực phẩm	4722	
7.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray	3020	
8.	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
9.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
10.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319	
11.	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
12.	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	
13.	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	

14.	Bán lẻ lương thực	4721	
15.	Bán lẻ đồ uống	4723	
16.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (Trừ bán lẻ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử.)	4724	
17.	Hoạt động vui chơi giải trí khác <i>Chi tiết:</i> - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các cơ sở vui chơi giải trí;	9329	
18.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610	
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7499	
20.	Đại lý lữ hành	7911	
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền xu)	4773	
22.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng	4774	
23.	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990	
24.	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính) <i>Chi tiết: Hoạt động đặt vé và bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện giải trí khác.</i>	8240	
25.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
26.	Dịch vụ vệ sinh khác	8129	
27.	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình	4759	

	khác chưa được phân vào đâu		
29.	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ (Trừ hoạt động đấu giá).	4790	

**Bỏ 21 ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú</i>	5510	
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</i> <i>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)</i> <i>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh</i> <i>Bán buôn cao su</i> <i>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt</i> <i>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép</i> <i>Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại</i>	4669	
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
6.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020	
7.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319	
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4530	
12.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781	
13.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề);</i> <i>- Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa,</i>	9329	

	<i>dù che.v.v...;</i> - <i>Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền;</i> - <i>Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí;</i>		
14.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
16.	Đại lý du lịch	7911	
17.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789	
18.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
19.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	
20.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759	

**Điều 5.** Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH
01	Tổng tài sản - Tại 31/12/2025	Tỷ đồng		2.314,273	
02	Vốn đầu tư của CSH - Tại 31/12/2025	Tỷ đồng	1.303,689	1.303,689	100%
03	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.264.934	5.220.246	99,7%
04	Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.239.658	5.158.818	98,46%
05	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25.276	61.428	243%
06	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25.276	61.428	243%
07	Tỷ lệ trả cổ tức	%	-	-	-
08	Tổng số lao động bình quân	Người	4.987	4.768,8	95,6%
09	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng Người/tháng	13,521	16,5	122%

Công ty không chi trả cổ tức năm 2025, do lũy kế Lợi nhuận sau thuế đến ngày 31/12/2025 Công ty lũy kế là 561.399.244.611 Đồng (theo quy định tại

Điều lệ Công ty chỉ được chi trả cổ tức khi bù hết khoản lỗ trên).

**Điều 6.** Nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt lựa chọn 01 (một) trong các Công ty kiểm toán độc lập, trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2026 của Bộ Tài chính theo nội dung được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Điều 7.** Nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2026; kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

1. Một số chỉ tiêu chính về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.303,689
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.816,629
	- Doanh thu vận tải	Tỷ đồng	5.205,892
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.754,629
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62
	- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	62
5	Tổng số lao động bình quân	Người	4.924
6	Tiền lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	18,118

Kế hoạch phân phối lợi nhuận: Chỉ chia cổ tức và trích lập các quỹ sau khi đã bù đắp khoản lỗ lũy kế.

2. Về Kế hoạch danh mục đầu tư phát triển năm 2026: Thống nhất kế hoạch danh mục đầu tư phát triển năm 2026 theo nội dung được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai các bước lập dự án, quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng; đảm bảo khả năng vay – trả; hoàn toàn chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư dự án, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty (trong quá trình triển khai phải rà soát kỹ, chi tiết danh mục đầu tư, sự cần thiết và hiệu quả dự án); điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư phát triển nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh.

**Điều 8.** Nhất trí thông qua mức lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2026 theo nội dung Tờ trình được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Điều 9.** Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông Hà Trọng Thắng.

**Điều 10.** Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt nhiệm kỳ 2024-2029 đối với:

Ông: **ĐỖ ANH HÙNG**

Sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1976

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 033076000163

Cấp ngày: 25/4/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

**Điều 11.** Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt vào ngày 22/4/2026.

2. Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần Vận tải đường sắt chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng trên Website);
- HĐQT Tổng Công ty ĐSVN;
- HĐQT Công ty;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng chuyên môn Công ty;
- Lưu: VP, Thư ký, Văn kiện Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đỗ Văn Hoan**